

YÊU CẦU BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Các nhà thầu, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh Viện Đa khoa Cà Mau có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm Vật tư, dụng cụ dùng trong can thiệp mạch vành năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Cà Mau, Số 16 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Hoà Thành, Tỉnh Cà Mau.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ds.CKII. Lâm Nguyệt Anh, Trưởng phòng Vật tư - thiết bị y tế, SĐT: 0908.330.329.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: phòng Vật tư - Thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa Cà Mau, Số 16 Hải Thượng Lãn Ông, P. Hoà Thành, Tỉnh Cà Mau
- Nhận qua email: vattuytecamau@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07h ngày 26 tháng 3 năm 2026 đến trước 17h ngày 5 tháng 4 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ghi trên báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá: trong danh mục đính kèm.

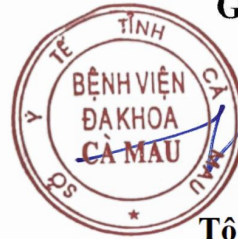
- Nhà thầu, nhà cung cấp vui lòng gửi kèm catalog, tài liệu kỹ thuật hoặc mô tả chi tiết cấu hình kỹ thuật của các mặt hàng chào giá.
- Nhà thầu, nhà cung cấp có thể chào giá theo từng mặt hàng riêng biệt

tuỳ theo khả năng.

- Hình thức báo giá vui lòng theo Mẫu báo giá đính kèm (file excel).
- 2. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa Cà Mau. Địa chỉ: Số 16 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Hoà Thành, Tỉnh Cà Mau.
- 3. Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.
- 4. Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT-TBYT.



GIÁM ĐỐC

Tô Minh Nghị

PHỤ LỤC
DANH MỤC HÀNG HOÁ CẦN MUA SẴM CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA CÀ MAU NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số 357 /TB-VT-TBYT-BV ngày 26/ 3 /2026 của Bệnh viện Đa khoa Cà Mau)

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
1	ST01	Stent động mạch vành kim loại không phủ thuốc(BMS)	50	Cái	Stent kim loại trần dùng trong can thiệp động mạch vành; cấu trúc hợp kim y sinh (thép không gỉ, cobalt-chromium hoặc tương đương), thiết kế mắt lưới linh hoạt, khả năng bám thành mạch tốt; tương thích dây dẫn 0.014"; có marker cân quang định vị; kích thước đa dạng phù hợp nhiều đường kính và chiều dài tổn thương; tương thích catheter can thiệp tiêu chuẩn; sản phẩm vô trùng, sử dụng một lần, có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam và đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành (ISO 13485, CE hoặc tương đương). Xuất xứ G7/Châu Âu	Bệnh viện đa khoa Cà Mau, Số 16 Hải Thượng Lân Ông, Phường Hoà Thành, Tỉnh Cà Mau.		
2	ST02	Stent động mạch vành phủ thuốc nhóm Everolimus phủ Polymer	400	Cái	Stent mạch vành phủ thuốc Everolimus hoặc tương đương, có polymer (polymer bền vĩnh viễn hoặc polymer phân hủy sinh học); khung stent bằng hợp kim y sinh (Cobalt-Chromium, Platinum-Chromium hoặc tương đương), thiết kế strut mỏng, độ linh hoạt và khả năng bám thành mạch tốt; tương thích dây dẫn 0.014"; có marker cân quang định vị; kích thước đa dạng phù hợp nhiều đường kính và chiều dài tổn thương; Thiết kế nhỏ gọn, dễ vượt tổn thương, dễ tiếp cận tổn thương phức tạp; sản phẩm vô trùng, sử dụng một lần, có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam. Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Xuất xứ: G7/Châu Âu			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
3	ST03	Stent phủ thuốc nhóm Everolimus phủ Polymer	50	Cái	Stent mạch vành phủ thuốc Everolimus hoặc tương đương, có polymer (polymer bền vĩnh viễn hoặc polymer phân hủy sinh học); khung stent bằng hợp kim y sinh (Cobalt-Chromium, Platinum-Chromium hoặc tương đương), thiết kế strut mỏng, độ linh hoạt và khả năng bám thành mạch tốt; tương thích dây dẫn 0.014"; có marker cân quang định vị; kích thước đa dạng phù hợp nhiều đường kính và chiều dài tổn thương; Thiết kế nhỏ gọn, dễ vượt tổn thương, dễ tiếp cận tổn thương phức tạp; sản phẩm vô trùng, sử dụng một lần, có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam. Tiêu chuẩn ISO/CE Xuất xứ: Ngoài G7, Châu Âu			
4	ST04	Stent động mạch vành phủ thuốc nhóm Everolimus có Polymer	30	Cái	Stent mạch vành phủ thuốc Everolimus hoặc tương đương, có polymer (polymer bền vĩnh viễn hoặc polymer phân hủy sinh học); khung stent bằng hợp kim y sinh (Cobalt-Chromium, Platinum-Chromium hoặc tương đương), thiết kế strut mỏng, độ linh hoạt và khả năng bám thành mạch tốt; tương thích dây dẫn 0.014"; có marker cân quang định vị; kích thước đa dạng phù hợp nhiều đường kính và chiều dài tổn thương; Thiết kế nhỏ gọn, dễ vượt tổn thương, dễ tiếp cận tổn thương phức tạp; sản phẩm vô trùng, sử dụng một lần, có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam. Tiêu chuẩn ISO Xuất xứ: Việt Nam			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
5	ST05	Stent động mạch vành phủ thuốc nhóm Sirolimus có Polymer	650	Cái	Stent mạch vành phủ thuốc Sirolimus hoặc tương đương, có polymer (polymer bền vĩnh viễn hoặc polymer phân hủy sinh học); khung stent bằng hợp kim y sinh (Cobalt-Chromium, Platinum-Chromium hoặc tương đương), thiết kế strut mỏng, độ linh hoạt cao, bám thành mạch tốt; hệ thống delivery profile thấp, dễ tiếp cận tổn thương phức tạp; tương thích dây dẫn 0.014"; có marker cản quang định vị; kích thước đa dạng phù hợp nhiều đường kính và chiều dài tổn thương; sản phẩm vô trùng, sử dụng một lần, có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Xuất xứ: G7/Châu Âu			
6	ST06	Stent phủ thuốc nhóm Sirolimus có Polymer	80	Cái	Stent mạch vành phủ thuốc Sirolimus hoặc tương đương, có polymer (polymer bền vĩnh viễn hoặc polymer phân hủy sinh học); khung stent bằng hợp kim y sinh (Cobalt-Chromium, Platinum-Chromium hoặc tương đương), thiết kế strut mỏng, độ linh hoạt cao, bám thành mạch tốt; hệ thống delivery profile thấp, dễ tiếp cận tổn thương phức tạp; tương thích dây dẫn 0.014"; có marker cản quang định vị; kích thước đa dạng phù hợp nhiều đường kính và chiều dài tổn thương; sản phẩm vô trùng, sử dụng một lần, có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam Tiêu chuẩn ISO/CE Xuất xứ: Ngoài G7/Châu Âu			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
7	ST07	Sten động mạch vành phủ thuốc nhóm Sirolimus có Polymer	220	Cái	Stent mạch vành phủ thuốc Sirolimus hoặc tương đương, có polymer (polymer bền vĩnh viễn hoặc polymer phân hủy sinh học); khung stent bằng hợp kim y sinh (Cobalt-Chromium, Platinum-Chromium hoặc tương đương), thiết kế strut mỏng, độ linh hoạt cao, bám thành mạch tốt; hệ thống delivery profile thấp, dễ tiếp cận tổn thương phức tạp; tương thích dây dẫn 0.014"; có marker cân quang định vị; kích thước đa dạng phù hợp nhiều đường kính và chiều dài tổn thương; sản phẩm vô trùng, sử dụng một lần, có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam Tiêu chuẩn ISO Xuất xứ: Việt Nam			
8	ST08	Stent động mạch vành phủ thuốc Amphilimus	100	Cái	Stent mạch vành phủ thuốc Amphilimus (Sirolimus kết hợp tá dược acid béo) hoặc tương đương; không sử dụng polymer ; khung stent bằng hợp kim y sinh (Cobalt-Chromium, Platinum-Chromium hoặc tương đương), thiết kế strut mỏng, độ linh hoạt và bám thành mạch tốt; hệ thống delivery profile thấp, tương thích dây dẫn 0.014"; có marker cân quang định vị trên thân stent; kích thước đa dạng phù hợp nhiều đường kính và chiều dài tổn thương; sản phẩm vô trùng, sử dụng một lần, có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam và đạt ISO 13485, CE hoặc tương đương. Xuất xứ: G7/Châu Âu			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
9	ST09	Stent động mạch vành phủ thuốc Zotarolimus	100	Cái	Stent động mạch vành phủ thuốc Zotarolimus hoặc tương đương, có polymer (polymer bền vĩnh viễn hoặc polymer phân hủy sinh học); khung stent bằng hợp kim y sinh (Cobalt-Chromium, Platinum-Chromium hoặc tương đương), thiết kế strut mỏng, độ linh hoạt cao và bám thành mạch tốt; hệ thống delivery profile thấp, dễ tiếp cận tổn thương phức tạp; tương thích dây dẫn 0.014"; có marker cân quang định vị; kích thước đa dạng phù hợp nhiều đường kính và chiều dài tổn thương; sản phẩm vô trùng, sử dụng một lần, có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam và đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành (ISO 13485, CE hoặc tương đương). Xuất xứ: G7/Châu Âu			
10	ST10	Stent động mạch vành phủ thuốc Biolimus	100	Cái	Stent động mạch vành phủ thuốc Biolimus hoặc tương đương; sử dụng polymer phân hủy sinh học (hoặc công nghệ mang thuốc tương đương), sau khi giải phóng thuốc sẽ tiêu biến theo thời gian; khung stent bằng hợp kim y sinh như Cobalt-Chromium hoặc tương đương, thiết kế strut mỏng, độ linh hoạt cao, bám thành mạch tốt; hệ thống delivery profile thấp, dễ đưa qua tổn thương phức tạp; tương thích dây dẫn 0.014"; có marker cân quang định vị chính xác; kích thước đa dạng phù hợp nhiều đường kính và chiều dài tổn thương; sản phẩm vô trùng, sử dụng một lần, có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam và đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành (ISO 13485, CE hoặc tương đương).			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
11	ST11	Stent động mạch vành phủ thuốc Novolimus	30	Cái	Stent động mạch vành phủ thuốc Novolimus hoặc tương đương; sử dụng polymer phân hủy sinh học (hoặc công nghệ mang thuốc tương đương), sau khi giải phóng thuốc sẽ tiêu biến theo thời gian; khung stent bằng hợp kim y sinh như Cobalt-Chromium hoặc tương đương, thiết kế strut mỏng, độ linh hoạt cao, bám thành mạch tốt; hệ thống delivery profile thấp, dễ đưa qua tổn thương phức tạp; tương thích dây dẫn 0.014"; có marker cân quang định vị chính xác; kích thước đa dạng phù hợp nhiều đường kính và chiều dài tổn thương; sản phẩm vô trùng, sử dụng một lần, có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam và đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành (ISO 13485, CE hoặc tương đương).			
12	ST12	Stent động mạch vành có màng phủ (Covered stent)	4	Cái	Stent động mạch vành có màng phủ (Covered stent) dùng trong xử trí thủng mạch vành, rò mạch hoặc biến chứng can thiệp; cấu tạo gồm khung stent kim loại (Cobalt-Chromium, Platinum-Chromium hoặc thép không gỉ y sinh) kết hợp lớp màng phủ sinh học hoặc vật liệu tổng hợp (PTFE, ePTFE, polyurethane hoặc tương đương); thiết kế đảm bảo độ kín thành mạch, hạn chế rò rỉ; độ linh hoạt phù hợp đưa qua tổn thương; hệ thống delivery profile phù hợp can thiệp cấp cứu; tương thích dây dẫn 0.014"; có marker cân quang định vị; kích thước đa dạng; sản phẩm vô trùng, sử dụng một lần, có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam . Tiêu chuẩn: ISO/CE			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
13	ST13	Stent mạch máu ngoại vi có màng phủ	10	Cái	Stent mạch máu ngoại vi có màng phủ, dạng nong bằng bóng, dùng trong điều trị tổn thương động mạch ngoại vi như động mạch chậu, đùi, thận, phình mạch hoặc rò mạch; cấu tạo gồm khung kim loại hợp kim y sinh (Coban–Crom hoặc tương đương) kết hợp lớp màng phủ bằng vật liệu tổng hợp sinh học (PTFE hoặc tương đương) bao bọc nhằm che phủ tổn thương và ngăn rò rỉ máu; thiết kế thân stent mỏng, linh hoạt, khả năng áp sát thành mạch tốt; có vạch căn quang ở hai đầu giúp định vị chính xác dưới màn tăng sáng; tương thích dây dẫn và dụng cụ can thiệp mạch ngoại vi theo tiêu chuẩn hiện hành; sản phẩm vô trùng, sử dụng một lần, có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định (ISO 13485, CE hoặc tương đương).			
14	B01	Bóng nong mạch vành áp lực thường các cỡ	1.320	Cái	Bóng nong mạch vành áp lực thường dùng trong can thiệp động mạch vành qua da; tương thích dây dẫn 0.014 inch và ống thông dẫn đường phù hợp; có điểm căn quang giúp định vị chính xác; thân ống thông linh hoạt, dễ thao tác và vượt tổn thương; tiệt khuẩn sẵn, sử dụng một lần; có giấy phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam Tiêu chuẩn: FDA,/CE/ ISO Xuất xứ: G7/ Châu Âu			
15	B02	Bóng nong mạch vành áp lực thường các cỡ	50	Cái	Bóng nong mạch vành áp lực thường dùng trong can thiệp động mạch vành qua da; tương thích dây dẫn 0.014 inch và ống thông dẫn đường phù hợp; có điểm căn quang giúp định vị chính xác; thân ống thông linh hoạt, dễ thao tác và vượt tổn thương; tiệt khuẩn sẵn, sử dụng một lần; có giấy phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam Tiêu chuẩn: CE/ ISO Xuất xứ: Ngoài G7/Châu Âu			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
16	B03	Bóng nong mạch vành áp lực thường các cỡ	50	Cái	Bóng nong mạch vành áp lực thường dùng trong can thiệp động mạch vành qua da; tương thích dây dẫn 0.014 inch và ống thông dẫn đường phù hợp; có điểm cân quang giúp định vị chính xác; thân ống thông linh hoạt, dễ thao tác và vượt tổn thương; tiệt khuẩn sẵn, sử dụng một lần; có giấy phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam Tiêu chuẩn: ISO Xuất xứ: Việt Nam			
17	B04	Bóng nong mạch vành áp lực cao các cỡ	2.150	Cái	Bóng nong mạch vành áp lực cao dùng trong can thiệp động mạch vành qua da; tương thích dây dẫn 0.014 inch và ống thông dẫn đường phù hợp; áp lực danh định khoảng 10–12 atm và áp lực tối đa chịu được $\geq 18\text{--}20$ atm hoặc cao hơn theo khuyến cáo của nhà sản xuất; độ tuân thủ thấp giúp kiểm soát đường kính khi bơm; có điểm cân quang giúp định vị chính xác; thân ống thông linh hoạt, dễ thao tác; tiệt khuẩn sẵn, sử dụng một lần; có giấy phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam. Tiêu chuẩn: FDA/CE/ISO Xuất xứ: G7/ Châu Âu			
18	B05	Bóng nong mạch vành áp lực cao các cỡ	50	Cái	Bóng nong mạch vành áp lực cao dùng trong can thiệp động mạch vành qua da; tương thích dây dẫn 0.014 inch và ống thông dẫn đường phù hợp; áp lực danh định khoảng 10–12 atm và áp lực tối đa chịu được $\geq 18\text{--}20$ atm hoặc cao hơn theo khuyến cáo của nhà sản xuất; có điểm cân quang giúp định vị chính xác; thân ống thông linh hoạt, dễ thao tác; tiệt khuẩn sẵn, sử dụng một lần; có giấy phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam. Tiêu chuẩn: CE/ISO Xuất xứ: Ngoài G7/Châu Âu			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
19	B06	Bóng nong mạch vành áp lực cao các cỡ	100	Cái	Bóng nong mạch vành áp lực cao dùng trong can thiệp động mạch vành qua da; tương thích dây dẫn 0.014 inch và ống thông dẫn đường phù hợp; áp lực danh định khoảng 10–12 atm và áp lực tối đa chịu được $\geq 18\text{--}20$ atm hoặc cao hơn theo khuyến cáo của nhà sản xuất; có điểm cân quang giúp định vị chính xác; thân ống thông linh hoạt, dễ thao tác; tiệt khuẩn sẵn, sử dụng một lần; có giấy phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam. Tiêu chuẩn: ISO Xuất xứ: Việt Nam			
20	B07	Bóng nong mạch vành áp lực siêu cao các cỡ	50	Cái	Bóng nong mạch vành áp lực siêu cao dùng trong can thiệp động mạch vành qua da; tương thích dây dẫn 0.014 inch và ống thông dẫn đường phù hợp; áp lực danh định theo khuyến cáo của nhà sản xuất và áp lực tối đa chịu được ≥ 20 atm; có điểm cân quang giúp định vị chính xác dưới màn tăng sáng; thân ống thông linh hoạt, dễ thao tác; tiệt khuẩn sẵn, sử dụng một lần; có giấy phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam và tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt. Tiêu chuẩn: CE/ISO			
21	B08	Bóng nong mạch vành phủ thuốc Paclitaxel	450	Cái	Bóng nong mạch vành phủ thuốc Paclitaxel dùng trong can thiệp động mạch vành qua da; bề mặt bóng được phủ hoạt chất Paclitaxel nhằm ức chế tăng sinh nội mạc và hạn chế tái hẹp; tương thích dây dẫn 0.014 inch và ống thông dẫn đường phù hợp; nồng độ và cơ chế phóng thích thuốc, thời gian bơm và áp lực theo khuyến cáo của nhà sản xuất; có điểm cân quang giúp định vị chính xác dưới màn tăng sáng; sản phẩm có giấy phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam; Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Xuất xứ: G7/ Châu Âu			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
22	B09	Bóng nong mạch vành phủ thuốc nhóm -Limus hoặc tương đương	150	Cái	Bóng nong mạch vành phủ thuốc nhóm - Limus dùng trong can thiệp động mạch vành qua da; bề mặt bóng được phủ hoạt chất Sirolimus hoặc dẫn xuất tương đương nhằm ức chế tăng sinh nội mạc và hạn chế tái hẹp; cơ chế mang và phóng thích thuốc theo thiết kế của nhà sản xuất; tương thích dây dẫn 0.014 inch và ống thông dẫn đường phù hợp; thời gian bơm và áp lực theo khuyến cáo của nhà sản xuất; có điểm cân quang giúp định vị chính xác dưới màn tăng sáng;sản phẩm có giấy phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam; nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương; sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học theo quy định quốc tế; có chứng nhận lưu hành tại thị trường quốc tế như CE hoặc tương đương; có tài liệu kỹ thuật và dữ liệu lâm sàng chứng minh hiệu quả và an toàn; có hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt. Tiêu chuẩn: ISO/CE/ FDA			
23	B10	Bóng nong mạch ngoại vi áp lực cao (Chi dưới)	20	Cái	Bóng nong mạch ngoại vi áp lực cao dùng trong can thiệp động mạch ngoại biên; bóng độ tuân thủ thấp (Nylon hoặc tương đương), có marker cân quang; kích thước đa dạng, phù hợp tổn thương dài; tương thích sheath và dây dẫn theo cấu hình nhà sản xuất; có nhiều lựa chọn chiều dài shaft; sản phẩm vô trùng, sử dụng một lần, có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam. Tiêu chuẩn : ISO/CE			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
24	B11	Bóng nong mạch ngoại vi áp lực siêu cao (dùng trong can thiệp nong cầu nối)	20	Cái	Bóng nong mạch ngoại vi áp lực siêu cao dùng trong can thiệp nong cầu nối (AVF/AVG); bóng độ tuân thủ thấp (Nylon hoặc tương đương), có marker cân quang; đường kính phù hợp cầu nối, chiều dài bóng đa dạng cho tổn thương khu trú; chịu được áp lực rất cao (≥ 20 atm); tương thích sheath phù hợp theo kích thước; có các lựa chọn chiều dài shaft ngắn và trung bình; sản phẩm vô trùng, sử dụng một lần, có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam. Tiêu chuẩn: ISO/CE Xuất xứ:			
25	DD01	Dây dẫn mạch vành tiêu chuẩn, loại mềm	1.800	Cái	Dây dẫn mạch vành tiêu chuẩn dùng trong can thiệp động mạch vành thường quy; đường kính 0.014 inch; dài 180 - 300cm, cấu tạo lõi kim loại truyền lực xoay tốt, kiểm soát hướng chính xác; đầu dây mềm, linh hoạt, phù hợp vượt tổn thương hẹp thông thường; thân dây có độ hỗ trợ trung bình, đảm bảo đưa bóng và stent an toàn; có phủ ưa nước hoặc phủ polymer ma sát thấp; có đánh dấu cân quang ở đoạn đầu; chiều dài phù hợp can thiệp mạch vành; sản phẩm vô trùng, sử dụng một lần, có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành (ISO 13485, CE hoặc tương đương).			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
26	DD02	Dây dẫn mạch vành xuyên tổn thương cứng	500	Cái	Dây dẫn mạch vành chuyên dùng vượt tổn thương hẹp khít, vôi hóa nặng hoặc tắc mạn tính; đường kính 0.014 inch; dài ≥180cm, lõi kim loại có độ cứng đầu dây cao hơn dây tiêu chuẩn, khả năng xuyên tổn thương tốt; truyền lực xoay chính xác; thân dây có độ hỗ trợ cao giúp đưa dụng cụ qua tổn thương phức tạp; có phủ ưa nước hoặc polymer ma sát thấp; có đoạn đầu cân quang giúp quan sát dưới màn tăng sáng; chiều dài phù hợp kỹ thuật tái thông mạch vành; sản phẩm vô trùng, sử dụng một lần, có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành (ISO 13485, CE hoặc tương đương).			
27	DD03	Dây dẫn mạch vành phủ ưa nước toàn thân	100	Cái	Dây dẫn mạch vành dùng cho tổn thương dài, ngoằn ngoèo hoặc mạch nhỏ; đường kính 0.014 inch; dài ≥180cm, thân dây phủ lớp ưa nước toàn bộ hoặc phần lớn chiều dài nhằm giảm ma sát khi di chuyển trong lòng mạch; đầu dây linh hoạt, dễ điều hướng; khả năng trượt tốt qua đoạn mạch hẹp hoặc xoắn; có đánh dấu cân quang ở đoạn đầu; hỗ trợ đưa bóng và stent trong trường hợp cần giảm lực cản; sản phẩm vô trùng, sử dụng một lần, có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành (ISO 13485, CE hoặc tương đương).			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
28	DD04	Dây dẫn chẩn đoán mạch vành	1.600	Cái	Dây dẫn dùng trong chẩn đoán và tạo đường vào mạch máu, tương thích với các ống thông chẩn đoán tiêu chuẩn. Đường kính khoảng 0.035 inch, chiều dài ≥ 180 cm. Lõi dây bằng thép không gỉ hoặc vật liệu tương đương, đảm bảo độ bền, khả năng truyền lực và kiểm soát tốt. Bề mặt có thể phủ hydrophilic toàn phần hoặc một phần nhằm giảm ma sát, giúp dễ dàng di chuyển trong lòng mạch. Đầu dây mềm, an toàn, có thể dạng thẳng hoặc J-tip, có khả năng cản quang dưới X-quang. Thân dây có độ cứng phù hợp để hỗ trợ đưa và trao đổi ống thông. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng như CE hoặc FDA và được sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.			
29	OT01	Ống thông dẫn đường mạch vành	1.400	Cái	Ống thông dẫn đường dùng trong can thiệp động mạch vành qua đường động mạch quay hoặc đùi; cấu tạo nhiều lớp (lớp trong trơn láng, lớp gia cường tăng độ vững, lớp ngoài mềm); đầu ống mềm giảm nguy cơ chấn thương thành mạch; khả năng nâng đỡ tốt khi đưa dụng cụ can thiệp; lòng ống tương thích dây dẫn 0.014 inch và các dụng cụ PCI; có vạch cản quang ở đầu ống giúp định vị dưới màn tăng sáng; nhiều cấu hình đầu cong phù hợp giải phẫu động mạch vành trái, phải; vô trùng, sử dụng một lần, có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành (ISO 13485, CE hoặc tương đương).			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
30	OT02	Ống thông chẩn đoán mạch vành	1.000		Ống thông dùng trong chụp mạch vành, tương thích với dây dẫn 0.035 inch, làm từ vật liệu polymer y tế có gia cường (braided hoặc tương đương) đảm bảo khả năng truyền lực và kiểm soát, lớp trong trơn giúp giảm ma sát, đầu ống mềm có cản quang, thân ống giữ được hình dạng ổn định khi thao tác, có các cấu hình đầu phổ biến như JL, JR, AL, AR hoặc tương đương, kích thước 4F–6F hoặc tương đương, chiều dài khoảng 90–110 cm, phù hợp sử dụng qua đường động mạch quay hoặc đùi, đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA và sản xuất theo ISO 13485 hoặc tương đương.			
31	OT03	Ống thông hỗ trợ tăng lực đẩy	400	Cái	Ống thông hỗ trợ dùng tăng lực nâng đỡ trong can thiệp tổn thương phức tạp; thiết kế dạng nối dài ống dẫn đường; thân ống mềm, đầu ống không chấn thương; giúp đưa bóng và stent qua tổn thương hẹp, vôi hóa hoặc đoạn mạch ngoằn ngoèo; tương thích với ống dẫn đường và dây dẫn 0.014 inch; có đánh dấu cản quang; vô trùng, sử dụng một lần, có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			
32	OT04	Ống thông chụp mạch đầu cuộn (Pigtail)	35	Cái	Ống thông dùng để bơm thuốc cản quang trong chụp buồng tim hoặc động mạch lớn, tương thích dây dẫn 0.035 inch, đầu ống dạng pigtail cuộn tròn có nhiều lỗ bên giúp phân tán dòng thuốc đều, giảm áp lực lên thành mạch, vật liệu polymer y tế có gia cường đảm bảo độ bền và khả năng truyền lực, đầu ống mềm có cản quang, kích thước 4F–6F hoặc tương đương, chiều dài khoảng 90–110 cm, đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA và sản xuất theo ISO 13485 hoặc tương đương.			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
33	OT05	Ống thông đa năng (Multipurpose)	45	Cái	Ống thông chặn đoán đa năng dùng trong nhiều vị trí mạch máu, tương thích dây dẫn 0.035 inch, vật liệu polymer y tế có gia cường đảm bảo độ bền và khả năng truyền lực, đầu ống mềm có cản quang, thiết kế đầu ống dạng multipurpose hoặc tương đương cho phép tiếp cận linh hoạt nhiều vị trí giải phẫu, kích thước 4F–6F hoặc tương đương, chiều dài khoảng 90–110 cm, đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA và sản xuất theo ISO 13485 hoặc tương đương.			
34	VOT01	Vi ống thông hỗ trợ dây dẫn tiêu chuẩn	160	Cái	Vi ống thông mạch vành dùng hỗ trợ điều hướng và tăng lực đẩy cho dây dẫn trong can thiệp thường quy hoặc tổn thương phức tạp; cấu tạo thân ống mềm, linh hoạt, khả năng theo mạch tốt; lòng ống tương thích dây dẫn 0.014 inch; hỗ trợ đôi dây và kiểm soát hướng đi; có đầu cản quang giúp định vị chính xác dưới màn tăng sáng; sử dụng một lần, vô trùng, có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành (ISO 13485, CE hoặc tương đương).			
35	VOT02	Vi ống thông chuyên CTO	20	Cái	Vi ống thông mạch vành chuyên dùng trong kỹ thuật tái thông tắc mạn tính; thiết kế tăng khả năng truyền lực xoay và hỗ trợ xuyên tổn thương; thân ống có độ bền và ổn định cao; tương thích dây dẫn 0.014 inch; hỗ trợ đôi dây, kỹ thuật đi ngược dòng hoặc song song; có đoạn đầu cản quang; sử dụng một lần, vô trùng, có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
36	VOT03	Vi ống thông hai nòng	30	Cái	Vi ống thông dùng trong can thiệp mạch vành, thiết kế hai lòng riêng biệt gồm một lòng chính đi theo dây dẫn 0.014 inch và một lòng phụ hỗ trợ đưa thêm dây dẫn thứ hai hoặc định hướng lại dây trong các tổn thương phức tạp như chỗ chia nhánh, cấu trúc thân ống nhiều lớp với lớp trong trơn giúp giảm ma sát và lớp gia cường tăng khả năng truyền lực, đầu ống mềm có cân quang giúp quan sát dưới X-quang, thân ống có khả năng kiểm soát và điều hướng tốt, tương thích với ống thông dẫn đường tiêu chuẩn, chiều dài khoảng 120–150 cm hoặc tương đương, phù hợp sử dụng trong kỹ thuật bifurcation và tái can thiệp, đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA và sản xuất theo ISO 13485 hoặc tương đương.			
37	PT01	Thiết bị cầm máu sau can thiệp	5	Cái	Thiết bị cầm máu sau can thiệp mạch vành sử dụng để đóng lỗ chọc mạch động mạch sau thủ thuật can thiệp qua da, giúp rút ngắn thời gian cầm máu và thời gian bất động; phù hợp sử dụng cho đường vào động mạch đùi hoặc động mạch quay tùy thiết kế; tương thích với kích thước sheath thông dụng (thường 5F–8F hoặc theo chỉ định nhà sản xuất); cơ chế đóng mạch bằng vật liệu sinh học tự tiêu, clip cơ học hoặc hệ thống khâu mạch chuyên dụng; đảm bảo cầm máu nhanh, an toàn, hạn chế biến chứng chảy máu và giả phình; thao tác đơn giản, thời gian thực hiện ngắn; không gây hẹp lòng mạch; vật liệu tương thích sinh học; vô trùng, sử dụng một lần (đối với thiết bị đóng mạch); có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
38	PT02	Miếng dán cầm máu sau can thiệp tim mạch	20	Miếng	Miếng dán ép cầm máu sau can thiệp mạch máu sử dụng hỗ trợ cầm máu tại vị trí chọc mạch sau thủ thuật can thiệp qua da; áp dụng cho đường vào động mạch quay hoặc động mạch đùi theo chỉ định lâm sàng; cấu tạo gồm lớp vật liệu có khả năng hỗ trợ đông máu và lớp cố định bên ngoài giúp tạo áp lực trực tiếp lên vị trí chọc mạch; vật liệu tương thích sinh học, an toàn khi tiếp xúc da; hỗ trợ rút ngắn thời gian cầm máu và giảm nguy cơ chảy máu tái phát; dễ thao tác, dễ quan sát vị trí chọc mạch trong quá trình theo dõi; không gây kích ứng da; vô trùng, sử dụng một lần; có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			
39	PT03	Dụng cụ mở đường vào mạch quay	500	Cái	Ống vào mạch thành mỏng dùng trong can thiệp động mạch vành qua đường quay, thiết kế giảm đường kính ngoài nhưng vẫn đảm bảo tương thích dụng cụ can thiệp tiêu chuẩn; tương thích kích thước thường dùng trong PCI; có van cầm máu; có cổng nhánh bên để bơm rửa; đầu ống mềm, hạn chế co thắt động mạch quay; bề mặt có lớp phủ giảm ma sát; hỗ trợ giảm biến chứng chảy máu và biến chứng tại vị trí chọc mạch; vật liệu tương thích sinh học; vô trùng, sử dụng một lần; có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
40	PT04	Dụng cụ mở đường vào mạch đùi	50	Cái/ Bộ	Dụng cụ mở đường vào mạch đùi dùng trong can thiệp nội mạch; có thể chào dạng ống đơn (sheath kèm dilator) hoặc bộ (sheath, dilator, guidewire, kim chọc ± phụ kiện); sheath có các cỡ từ 4F đến ≥8F, chiều dài khoảng 10–25 cm hoặc tương đương, có van cầm máu, cổng nhánh để bơm rửa/tiêm thuốc, đầu mềm giảm sang chấn, thân đủ độ cứng hỗ trợ đưa dụng cụ, có vạch hoặc vật liệu cản quang quan sát dưới X-quang, bề mặt trơn hoặc có lớp phủ giảm ma sát; dilator tương thích, đầu trơn trơn; guidewire (nếu có) đường kính khoảng 0.018”–0.035”, đầu mềm, có cản quang; kim chọc sắc bén, phù hợp guidewire; đóng gói vô khuẩn, còn hạn sử dụng, có hướng dẫn sử dụng, đạt các tiêu chuẩn chất lượng như ISO 13485, ISO 10993 hoặc tương đương.			
41	PT05	Bộ dụng cụ mở đường vào mạch máu đùi trong can thiệp tim mạch	1.000	Cái	Bộ dụng cụ mở đường vào mạch máu đùi dùng trong can thiệp tim mạch sử dụng để tạo đường vào động mạch hoặc tĩnh mạch theo kỹ thuật chọc mạch tiêu chuẩn; gồm kim chọc mạch, dây dẫn vào mạch và các dụng cụ hỗ trợ phù hợp; dây dẫn có độ mềm và độ bền thích hợp để vào mạch an toàn; các thành phần tương thích với ống vào mạch theo kích thước sử dụng; vật liệu tương thích sinh học; vô trùng, sử dụng một lần; có sổ lưu hành hợp pháp và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
42	PT06	Bộ phân phối, bơm thuốc cản quang	500	Bộ	Bộ phân phối, bơm thuốc cản quang dùng trong can thiệp mạch vành sử dụng để chứa, kiểm soát và bơm thuốc cản quang vào hệ thống ống thông trong quá trình chụp và can thiệp; tương thích với thuốc cản quang tan trong nước dùng trong tim mạch; có cấu tạo gồm bơm tay hoặc bơm áp lực, dây nối áp lực cao và các đầu nối phù hợp; chịu được áp lực cao theo tiêu chuẩn sử dụng trong can thiệp mạch vành; có cơ chế kiểm soát lưu lượng và thể tích bơm chính xác; đầu nối Luer khóa an toàn, hạn chế rò rỉ; dây nối trong suốt giúp quan sát dòng thuốc; vật liệu tương thích sinh học; vô trùng, sử dụng một lần; có số lưu hành hợp pháp và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			
43	PT07	Dây nối áp lực dùng trong can thiệp tim mạch chiều dài 30-60cm	50	Cái	Dây nối áp lực dùng trong can thiệp tim mạch, chiều dài từ 30 – 60 cm sử dụng để kết nối manifold, bơm thuốc cản quang hoặc hệ thống theo dõi áp lực xâm lấn; chịu được áp lực cao theo tiêu chuẩn sử dụng trong tim mạch can thiệp; lòng dây trong suốt giúp quan sát dòng dịch và phát hiện bọt khí; chiều dài phù hợp bố trí gần bàn thủ thuật; đầu nối Luer khóa an toàn, đảm bảo kín khít và hạn chế rò rỉ; vật liệu tương thích sinh học; vô trùng, sử dụng một lần; có số lưu hành hợp pháp và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
44	PT08	Dây nối áp lực dùng trong can thiệp tim mạch chiều dài 90-150cm	50	Cái	Dây nối áp lực dùng trong can thiệp tim mạch, chiều dài từ 90 – 150 cm sử dụng để kết nối hệ thống bơm hoặc theo dõi áp lực khi cần khoảng cách xa hơn giữa thiết bị và bàn thủ thuật; chịu được áp lực cao theo tiêu chuẩn sử dụng trong tim mạch can thiệp; lòng dây trong suốt giúp quan sát dòng dịch và phát hiện bọt khí; độ dài phù hợp bố trí linh hoạt trong phòng thông tim; đầu nối Luer khóa an toàn, đảm bảo kín khít và hạn chế rò rỉ; vật liệu tương thích sinh học; vô trùng, sử dụng một lần; có số lưu hành hợp pháp và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			
45	PT09	Bộ bơm tay tạo áp lực dùng cho bóng nong áp lực siêu cao	40	Bộ	Bộ bơm tay tạo áp lực dùng cho bóng nong áp lực siêu cao trong can thiệp nội mạch, vô khuẩn hoặc không vô khuẩn tùy mục đích sử dụng, dùng một lần hoặc tái sử dụng theo thiết kế; tạo và duy trì áp lực cao ổn định, dải áp lực tối đa ≥ 30 atm hoặc tương đương; có đồng hồ hiển thị áp lực rõ ràng, chính xác, đơn vị bar/atm/psi; có cơ chế khóa giữ áp và xả áp nhanh, điều chỉnh áp lực mịn; xi lanh dung tích phù hợp (khoảng 20–30 ml hoặc tương đương), vận hành trơn tru, lực đẩy nhẹ; đầu nối chuẩn Luer-lock tương thích với bóng nong và hệ thống can thiệp; vật liệu bền, chịu áp lực cao, không rò rỉ; có thể kèm dây nối áp lực cao và phụ kiện; đóng gói đảm bảo, có hướng dẫn sử dụng, đạt các tiêu chuẩn chất lượng như ISO 13485 hoặc tương đương.			
46	PT10	Bộ bơm tay tạo áp lực	1.500	Bộ	Bơm tay áp lực dùng để bơm và kiểm soát áp lực bóng nong hoặc bóng chuyên dụng; có đồng hồ hiển thị áp lực rõ ràng; dải áp lực phù hợp sử dụng trong can thiệp mạch vành; có cơ chế khóa giữ áp ổn định; kết nối Luer tương thích tiêu chuẩn; vật liệu chịu áp lực cao; vô trùng, sử dụng một lần hoặc tái sử dụng theo cấu hình sản phẩm; có số lưu hành hợp pháp.			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
47	PT11	Bơm tiêm dùng trong can thiệp tim mạch loại 10ml	500	Cái	Bơm tiêm 10 ml dùng trong can thiệp tim mạch sử dụng để bơm thuốc cản quang, dung dịch rửa hoặc thuốc điều trị trong quá trình chụp và can thiệp mạch; dung tích danh định 10 ml; thân bơm trong suốt giúp quan sát dịch và phát hiện bọt khí; vạch chia thể tích rõ ràng, chính xác; piston vận hành trơn tru, kín khí, đảm bảo áp lực bơm ổn định; đầu nối Luer tiêu chuẩn tương thích với manifold, dây nối và catheter tim mạch; vật liệu tương thích sinh học; vô trùng, sử dụng một lần; có số lưu hành hợp pháp và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			
48	PT12	Bộ kết nối 3 cổng dùng trong can thiệp tim mạch Manifolds	2.000	Bộ	Bộ manifold và dây nối áp lực cao dùng để phân phối thuốc cản quang và kết nối hệ thống bơm áp lực trong can thiệp mạch; chịu được áp lực cao theo tiêu chuẩn can thiệp tim mạch; có nhiều nhánh khóa điều chỉnh độc lập; đầu nối Luer khóa an toàn, chống rò rỉ; dây trong suốt quan sát dòng chảy; vật liệu tương thích sinh học; vô trùng, sử dụng một lần; có số lưu hành hợp pháp.			
49	PT13	Khóa 3 ngã chịu áp lực, dùng trong can thiệp tim mạch	200	Cái	Khóa 3 ngã dùng trong can thiệp tim mạch sử dụng để chia, chuyển hướng hoặc khóa dòng dịch trong hệ thống truyền thuốc cản quang và theo dõi áp lực xâm lấn; cấu tạo gồm 03 cổng kết nối; có cơ chế xoay điều chỉnh đóng/mở từng nhánh linh hoạt; chịu được áp lực sử dụng trong tim mạch can thiệp; đầu nối Luer khóa an toàn, đảm bảo kín khít và hạn chế rò rỉ; vật liệu tương thích sinh học; vô trùng, sử dụng một lần; có số lưu hành hợp pháp và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
50	PT14	Đầu nối chữ Y có van cầm máu dùng trong can thiệp tim mạch	200	Cái	Đầu nối chữ Y có van cầm máu dùng trong can thiệp tim mạch sử dụng để kết nối với ống thông can thiệp và cho phép đưa dây dẫn, bóng hoặc dụng cụ qua trong khi vẫn duy trì kín mạch; có van cầm máu đàn hồi giúp hạn chế rò máu; có cơ chế siết hoặc khóa dây dẫn; có nhánh phụ để bơm rửa hoặc tiêm thuốc; chịu được áp lực sử dụng trong tim mạch can thiệp; đầu nối Luer khóa an toàn; vật liệu tương thích sinh học; vô trùng, sử dụng một lần; có số lưu hành hợp pháp và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			
51	PT15	Áo phẫu thuật dùng trong can thiệp tim mạch	5.000	Bộ	Bộ áo phẫu thuật dùng trong can thiệp tim mạch sử dụng cho nhân viên y tế trong quá trình chụp và can thiệp tim mạch nhằm đảm bảo vô khuẩn và hạn chế lây nhiễm; áo được làm từ vật liệu không dệt hoặc vật liệu y tế chuyên dụng, có khả năng chống thấm dịch và ngăn vi khuẩn; thiết kế tay dài, cổ và cổ tay ôm sát giúp bảo vệ tốt trong quá trình thao tác; nhẹ, thoáng khí, tạo sự thoải mái khi sử dụng trong thời gian dài; vô trùng, sử dụng một lần; có số lưu hành hợp pháp và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			
52	PT16	Bộ khăn vô khuẩn dùng trong can thiệp tim mạch	1.600	Bộ	Bộ khăn vô khuẩn dùng trong can thiệp tim mạch sử dụng để phủ vùng thủ thuật và tạo môi trường vô khuẩn trong quá trình chụp và can thiệp tim mạch; được làm từ vật liệu không dệt hoặc vật liệu y tế chuyên dụng có khả năng chống thấm dịch và hạn chế thấm vi khuẩn; thiết kế phù hợp cho thủ thuật tim mạch can thiệp, có vùng thao tác thuận tiện cho đường vào mạch; vật liệu bền, ít xơ sợi, an toàn khi sử dụng; vô trùng, sử dụng một lần; có số lưu hành hợp pháp và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
53	PT17	Kim luân tĩnh mạch loại (không cách không cửa), các số 18G-20G	500	Cái	Kim luân mạch máu loại không cánh, không cửa sử dụng để thiết lập đường truyền tĩnh mạch trong quá trình chụp và can thiệp tim mạch; cấu tạo gồm kim và ống nhựa mềm luồn vào mạch; thiết kế không cánh, không có cổng tiêm phụ; vật liệu tương thích sinh học, bề mặt nhẵn giúp giảm tổn thương thành mạch; đầu kim sắc bén giúp chọc mạch thuận lợi; thân ống trong suốt giúp quan sát dòng máu hồi lưu; vô trùng, sử dụng một lần; có số lưu hành hợp pháp và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			
54	DB01	Hệ thống khoan phá vôi động mạch vành (Dụng cụ đẩy lắp sẵn ống thông có mũi khoan)	15	Bộ	Hệ thống khoan phá vôi động mạch vành sử dụng trong can thiệp mạch vành để xử lý các tổn thương vôi hóa nặng, giúp tạo lòng mạch và hỗ trợ đưa bóng hoặc stent qua tổn thương; gồm đầu khoan phủ vật liệu siêu cứng và hệ thống điều khiển quay tốc độ cao; đầu khoan có nhiều kích thước phù hợp với các đường kính mạch vành khác nhau; tương thích với dây dẫn chuyên dụng trong can thiệp mạch vành; vật liệu tương thích sinh học, đảm bảo an toàn khi sử dụng trong lòng mạch; các thành phần vô trùng, sử dụng theo quy định của nhà sản xuất; có số lưu hành hợp pháp và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			
55	DB02	Dây dẫn và dụng cụ điều khiển dây dẫn (tương thích với hệ thống khoan phá)	15	Sợi	Dụng cụ điều khiển dây dẫn dùng cho hệ thống khoan phá vôi động mạch vành sử dụng để giữ và điều khiển dây dẫn trong quá trình thực hiện thủ thuật; cho phép cố định dây dẫn và hỗ trợ thao tác đưa hoặc rút đầu khoan một cách chính xác; cấu tạo chắc chắn, thao tác dễ dàng; tương thích với dây dẫn chuyên dụng của hệ thống khoan phá vôi; vật liệu bền, tương thích sinh học; vô trùng hoặc tiệt khuẩn theo quy định của nhà sản xuất; có số lưu hành hợp pháp và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
56	DB03	Dung dịch bôi trơn (tương thích với hệ thống khoan phá)	5	Chai/lo /type	Dung dịch bôi trơn dùng cho hệ thống khoan phá với động mạch vành sử dụng trong quá trình vận hành hệ thống khoan phá với nhằm giảm ma sát, hỗ trợ hoạt động ổn định của đầu khoan và hạn chế nguy cơ tắc nghẽn trong lòng mạch; dung dịch vô trùng, tương thích sinh học, an toàn khi sử dụng trong can thiệp mạch vành; thành phần phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của hệ thống khoan phá với; đóng gói vô trùng, sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất; có sổ lưu hành hợp pháp và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			
57	DB04	Bóng phá với nội mạch bằng sóng xung kích (IVL)	25	Cái	Bóng phá với nội mạch bằng sóng xung kích dùng trong can thiệp động mạch vành qua da; hệ thống gồm bóng nong tích hợp bộ phát xung năng lượng cơ học giúp phá vỡ mảng với hóa trong thành mạch, tạo điều kiện tối ưu hóa đặt stent; tương thích dây dẫn 0.014 inch và ống thông dẫn đường phù hợp; áp lực bơm bóng thấp theo khuyến cáo của nhà sản xuất kết hợp phát xung năng lượng để xử lý với hóa; có điểm cân quang giúp định vị chính xác dưới màn tăng sáng; sản phẩm có giấy phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam; Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương;			
58	DB05	Bóng nong mạch vành loại tạo rãnh dùng cho tổn thương xơ, tái hẹp.Các loại, các cỡ	100	Cái	Bóng nong mạch vành loại tạo rãnh dùng trong can thiệp động mạch vành qua da; có cấu trúc hỗ trợ tạo vết rạch hoặc tạo rãnh có kiểm soát trên mảng xơ vữa nhằm tăng hiệu quả nong và hạn chế trượt bóng; tương thích dây dẫn 0.014 inch và ống thông dẫn đường phù hợp; áp lực danh định theo khuyến cáo của nhà sản xuất và áp lực tối đa chịu được ≥ 14 atm; có điểm cân quang giúp định vị chính xác; có giấy phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam. Tiêu chuẩn nhà sản xuất: ISO 13485, CFS của các nước thuộc G7, PMDA			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
59	DB06	Bóng nong mạch vành có dao cắt. Các loại, các cỡ	180	Cái	Bóng nong mạch vành có dao cắt dùng trong can thiệp động mạch vành qua da; bóng được tích hợp các vi lưỡi cắt kim loại dọc thân bóng giúp tạo vết rạch có kiểm soát trên mảng xơ vữa, tăng hiệu quả nong và hạn chế trượt bóng; tương thích dây dẫn 0.014 inch và ống thông dẫn đường phù hợp; áp lực danh định theo khuyến cáo của nhà sản xuất và áp lực tối đa chịu được ≥ 12 atm; có điểm cân quang giúp định vị chính xác dưới màn tăng sáng; sản phẩm có giấy phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam. Tiêu chuẩn: ISO; CE ; FDA hoặc tương đương.			
60	DB07	Bóng nong mạch vành có gắn hạt cầu kim loại	5	Cái	Bóng nong mạch vành có gắn hạt cầu kim loại dùng trong can thiệp động mạch vành qua da; bề mặt bóng được tích hợp các vi hạt kim loại hoặc cấu trúc tạo điểm tỳ giúp tạo rãnh có kiểm soát trên mảng xơ vữa, tăng hiệu quả nong và hạn chế trượt bóng; phù hợp xử lý tổn thương xơ vôi, tổn thương kháng nong hoặc tái hẹp trong stent; tương thích dây dẫn 0.014 inch và ống thông dẫn đường phù hợp; áp lực danh định theo khuyến cáo của nhà sản xuất và áp lực tối đa chịu được ≥ 14 atm; có điểm cân quang giúp định vị chính xác dưới màn tăng sáng; sản phẩm có giấy phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam; nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO; có chứng nhận lưu hành tại thị trường quốc tế như CE hoặc tương đương;			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
61	DB08	Dụng cụ bắt dị vật 3 vòng chất liệu nhớ hình Nitinol kích thước tiêu chuẩn 6-10 mm.	2	Cái	Dụng cụ bắt dị vật trong lòng mạch loại 3 vòng sử dụng trong can thiệp mạch để thu hồi các dị vật như dây dẫn, catheter, stent hoặc các mảnh thiết bị can thiệp bị rơi trong lòng mạch; cấu tạo gồm dây điều khiển và hệ thống vòng bắt dị vật nhiều vòng có khả năng mở ra và thu lại linh hoạt trong lòng mạch, giúp tăng khả năng tiếp cận và giữ dị vật; vòng bắt có nhiều kích thước phù hợp với các vị trí và đường kính mạch khác nhau; tương thích với ống thông can thiệp tiêu chuẩn; vật liệu tương thích sinh học, đảm bảo an toàn khi sử dụng trong lòng mạch; vô trùng, sử dụng một lần; có số lưu hành hợp pháp và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			
62	DB09	Dụng cụ bắt dị vật 1 vòng chất liệu Nitinol được phủ vàng, kích thước vòng bắt từ 20, 30 và 35mm.	2	Cái	Dụng cụ bắt dị vật trong lòng mạch loại 1 vòng sử dụng trong can thiệp mạch để thu hồi các dị vật như dây dẫn, catheter, stent hoặc các mảnh thiết bị can thiệp bị rơi trong lòng mạch; cấu tạo gồm dây điều khiển và vòng bắt dị vật có khả năng mở ra và thu lại linh hoạt trong lòng mạch; vòng bắt dạng đơn có nhiều kích thước phù hợp với các vị trí và đường kính mạch khác nhau; tương thích với ống thông can thiệp tiêu chuẩn; vật liệu tương thích sinh học, đảm bảo an toàn khi sử dụng trong lòng mạch; vô trùng, sử dụng một lần; có số lưu hành hợp pháp và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
63	DB10	Thiết bị bảo vệ chống thuyền tắc (Lưới lọc tĩnh mạch chủ dưới có thể thu hồi)	2	Cái	Lưới lọc tĩnh mạch chủ dưới có thể thu hồi dùng trong phòng ngừa thuyền tắc phổi do huyết khối tĩnh mạch sâu; cấu tạo từ hợp kim tương thích sinh học, có khả năng tự bung và duy trì hình dạng ổn định trong lòng tĩnh mạch chủ dưới; thiết kế nhiều chân neo giúp cố định vững và hạn chế di lệch; có móc thu hồi ở đầu lọc cho phép lấy ra bằng dụng cụ chuyên dụng khi không còn chỉ định duy trì; tương thích đặt qua đường tĩnh mạch đùi hoặc tĩnh mạch cánh; triển khai qua sheath phù hợp theo cấu hình sản phẩm; có marker cân quang giúp định vị dưới màn huỳnh quang; vô trùng, sử dụng một lần; có số lưu hành hợp pháp và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			
64	DB11	Bộ dụng cụ lấy lưới lọc tĩnh mạch	2	Cái	Dụng cụ thu hồi lưới lọc tĩnh mạch chủ dưới dùng để lấy lưới lọc có thể thu hồi ra khỏi lòng tĩnh mạch chủ dưới khi không còn chỉ định duy trì; tương thích với các loại lưới lọc có móc thu hồi; gồm sheath thu hồi và hệ thống bắt móc (snare hoặc cơ cấu chuyên dụng); có khả năng tiếp cận và kiểm soát đầu móc của lưới lọc dưới hướng dẫn màn huỳnh quang; sheath có độ bền và độ cứng phù hợp để bao trùm và thu gọn lưới lọc an toàn; tương thích với đường vào tĩnh mạch đùi hoặc tĩnh mạch cánh theo cấu hình sản phẩm; kích thước phù hợp với loại lưới lọc tương ứng; có marker cân quang hỗ trợ định vị; vô trùng, sử dụng một lần; có số lưu hành hợp pháp và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
65	DB12	Thiết bị bảo vệ chống thuyên tắc mạch vành	2	Cái	Thiết bị bảo vệ chống thuyên tắc trong can thiệp động mạch vành sử dụng nhằm ngăn ngừa huyết khối hoặc mảnh vụn mảng xơ vữa di chuyển gây tắc mạch đoạn xa trong quá trình can thiệp; tương thích dây dẫn hoặc tích hợp trên dây dẫn 0.014 inch; sử dụng qua ống thông dẫn đường phù hợp (tối thiểu 6F hoặc theo thiết kế nhà sản xuất); có cấu trúc lưới lọc hoặc bóng chặn đảm bảo giữ lại vật chất thuyên tắc trong khi vẫn duy trì tưới máu (đối với loại lọc); có marker cản quang giúp định vị chính xác dưới màn huỳnh quang; khả năng thu hồi an toàn sau khi hoàn tất thủ thuật; thiết kế linh hoạt, phù hợp giải phẫu mạch vành; vô trùng, sử dụng một lần; có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			
66	DB13	Ống thông hút huyết khối dạng thủ công	120	Cái	Ống thông hút huyết khối dùng trong can thiệp động mạch vành nhằm loại bỏ huyết khối cấp tính; thiết kế lòng ống đủ lớn để tối ưu hiệu quả hút; đầu ống mềm, hạn chế tổn thương thành mạch; thân ống linh hoạt, theo mạch tốt; tương thích dây dẫn 0.014 inch và ống thông dẫn đường tiêu chuẩn; sử dụng bơm hút thủ công; có vạch cản quang định vị; vô trùng, sử dụng một lần, có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành (ISO 13485, CE hoặc tương đương).			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
67	DB14	Bóng đối xung động mạch chủ	25	Cái	Bóng đối xung động mạch chủ dùng trong hỗ trợ tuần hoàn tạm thời sử dụng nguyên lý bơm – xả đồng bộ theo chu chuyển tim nhằm tăng tưới máu mạch vành và giảm hậu tải thất trái; đặt qua đường động mạch đùi hoặc động mạch phù hợp; tương thích với máy bơm đối xung chuyên dụng; có nhiều kích thước thể tích bóng phù hợp thể trạng bệnh nhân; có marker cân quang giúp định vị chính xác dưới màn huỳnh quang; thân catheter đủ độ mềm và linh hoạt để giảm nguy cơ tổn thương mạch; có lòng dẫn khí hoặc khí helium theo thiết kế hệ thống; có cơ chế kết nối an toàn với máy bơm; vô trùng, sử dụng một lần; có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			
68	DB15	Thiết bị siêu âm trong lòng mạch (IVUS)	300	Cái	Catheter siêu âm trong lòng mạch (IVUS) mạch vành dùng trong khảo sát và đánh giá tổn thương động mạch vành trước, trong và sau can thiệp; tương thích dây dẫn mạch vành 0.014 inch; sử dụng qua ống thông dẫn đường tối thiểu 6F; đường kính ngoài nhỏ, phù hợp giải phẫu mạch vành; tạo hình ảnh cắt ngang 360 độ trong thời gian thực; tần số hoạt động ≥ 20 MHz; có marker cân quang định vị dưới màn huỳnh quang; hỗ trợ kéo lùi thủ công hoặc tự động; cho phép đo diện tích lòng mạch tối thiểu (MLA), đường kính tham chiếu, đánh giá mức độ giãn nở và áp sát stent; vô trùng, sử dụng một lần; có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
69	DB16	Dụng cụ kéo đầu dò dùng cho máy siêu âm lòng mạch	100	Cái	Dụng cụ kéo đầu dò (motorized pullback device) dùng cho máy siêu âm trong lòng mạch (IVUS) sử dụng để kiểm soát tốc độ kéo lùi catheter siêu âm một cách ổn định và chính xác trong quá trình khảo sát động mạch vành; tương thích đồng bộ với hệ thống máy IVUS; cho phép cài đặt và duy trì tốc độ kéo lùi tự động, đồng đều; hỗ trợ tái tạo hình ảnh theo chiều dài tổn thương; đảm bảo độ chính xác trong đo đặc diện tích lòng mạch và đánh giá kết quả đặt stent; vận hành ổn định, dễ thao tác trong phòng can thiệp; có cấu trúc an toàn, không gây ảnh hưởng đến catheter; có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			
70	DB17	Thiết bị đo dự trữ lưu lượng vành (FFR/iFR)	100	Cái	Thiết bị đo dự trữ lưu lượng vành (FFR/iFR) dùng trong can thiệp động mạch vành sử dụng dây dẫn cảm biến áp lực để đánh giá ý nghĩa huyết động của tổn thương hẹp mạch vành; tương thích ống thông dẫn đường tiêu chuẩn; dây dẫn có đường kính 0.014 inch, đầu mềm, điều hướng tốt; cho phép đo FFR trong điều kiện tăng lưu lượng tối đa và đo iFR không cần thuốc giãn mạch; hiển thị giá trị áp lực theo thời gian thực và tự động tính toán chỉ số; hỗ trợ pullback đánh giá tổn thương lan tỏa hoặc nhiều vị trí hẹp; có khả năng lưu trữ và xuất dữ liệu; tương thích hoặc tích hợp với hệ thống chụp mạch can thiệp hiện có; dây dẫn vô trùng, sử dụng một lần; thiết bị có số lưu hành hợp pháp tại Việt Nam và đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
71	DB18	Bộ máy tạo nhịp 01 buồng có nhịp đáp ứng vận động, cho phép chụp MRI toàn thân, kích hoạt chế độ MRI bằng thiết bị cầm tay, ghi nhận 14 phút điện tim và bảo hành 10 năm.	40	Bộ	Thiết bị là máy tạo nhịp tim vĩnh viễn 1 buồng dùng trong điều trị rối loạn nhịp tim chậm. Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng. Máy có kích thước nhỏ gọn, vỏ vật liệu tương thích sinh học, sử dụng pin có tuổi thọ dài. Thiết bị có khả năng phát xung kích thích cơ tim và cảm nhận tín hiệu điện nội tại của tim, các thông số tạo nhịp có thể lập trình và kiểm tra bằng hệ thống lập trình tương thích. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng trang thiết bị y tế theo quy định hiện hành.			
72	DB19	Bộ máy tạo nhịp 02 buồng có đáp ứng nhịp đáp ứng vận động, cho phép chụp MRI toàn thân, kích hoạt chế độ MRI bằng thiết bị cầm tay, ghi nhận 14 phút điện tim và bảo hành 8 năm.	60	Bộ	Thiết bị là máy tạo nhịp tim vĩnh viễn 2 buồng dùng trong điều trị rối loạn nhịp tim chậm cần đồng bộ hoạt động giữa tâm nhĩ và tâm thất. Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng. Máy có kích thước nhỏ gọn, vật liệu tương thích sinh học, pin có tuổi thọ dài. Thiết bị có khả năng phát xung và cảm nhận tín hiệu điện tại các buồng tim, các thông số tạo nhịp có thể lập trình và kiểm tra bằng hệ thống lập trình tương thích. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng trang thiết bị y tế theo quy định hiện hành.			
73	DB20	Dây tạo nhịp tạm thời mang bóng lưỡng cực, dây điện cực dài $\geq$ 110cm	120	Cái	Dây điện cực tạo nhịp tim nội mạch sử dụng trong hệ thống máy tạo nhịp tim vĩnh viễn nhằm dẫn truyền xung điện từ máy tạo nhịp đến cơ tim và ghi nhận tín hiệu điện tim. Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng. Dây điện cực được thiết kế chuyên dụng cho cấy ghép qua đường tĩnh mạch, có độ mềm dẻo và độ bền cơ học phù hợp. Vật liệu tương thích sinh học, đảm bảo dẫn truyền tín hiệu ổn định và tương thích với máy tạo nhịp tim. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng trang thiết bị y tế theo quy định hiện hành.			
Tổng 73 mặt hàng								

Mẫu báo giá

Tên, địa chỉ thông tin liên hệ của nhà cung cấp.....

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Cà Mau

Đơn vị tính là Việt Nam Đồng (VND)

Stt	Mã SP	Tên tiếng việt của hàng hoá	Tên thương mại của hàng hoá	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ - Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (10x11)	Mã HS (nếu có)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1														
2														
3														
...														
Tổng cộng														

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các trang thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

Các cột (1), (9), (10) Đơn vị báo giá điền theo thông tin tương ứng trong Danh mục Yêu cầu báo giá của Bệnh viện.

Các nội dung còn lại, Đơn vị báo giá điền thông tin hàng hoá, dịch vụ do Đơn vị báo giá cung cấp.

Cột số (2): Đơn vị báo giá tự điền tên hàng hoá theo Tiếng Việt mà đơn vị chào giá.

Cột số (8): Thông số kỹ thuật cơ bản, Đơn vị báo giá điền tóm tắt cơ bản thông số kỹ thuật của sản phẩm đơn vị chào giá, không sao chép lại nội dung cột "Yêu cầu kỹ thuật" trong Danh mục của Bệnh viện. Nếu thông số kỹ thuật của sản phẩm quá dài, Đơn vị có thể gửi kèm bảng phụ lục thông số kỹ thuật riêng.

Về nội dung tiêu chuẩn chất lượng, Đơn vị báo giá điền thông tin tiêu chuẩn chất lượng vào cột số 08.

Cột số (11) Đơn giá đã bao gồm thuế VAT, phí vận chuyển, lệ phí và tất cả dịch vụ liên quan (nếu có).

Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá